

VN-Index 1697.83 (0.74%)

1125 Tr. cổ phiếu 33392.1 Tỷ VND (29.17%)

HNX-Index 273.34 (0.17%)

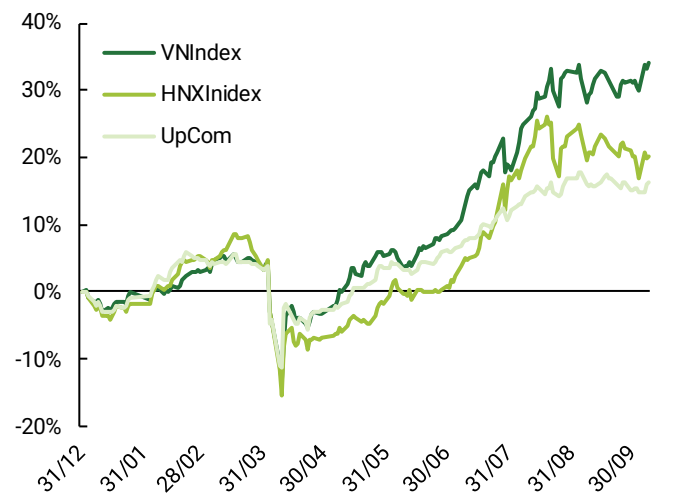
118 Tr. cổ phiếu 2641.7 Tỷ VND (5.93%)

UPCOM-Index 110.43 (0.17%)

34 Tr. cổ phiếu 549.8 Tỷ VND (14.69%)

VN30F1M 1919.00 (0.40%)

320,626 HD OI: 46,799 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1697.8, tăng +12.5 điểm (+0.74%); VN30 tăng +13.3 điểm (+0.70%); HNXIndex tăng +0.5 điểm (+0.17%) . Thanh khoản tăng với độ rộng cải thiện về phía mua.

- Điểm nhấn trong phiên:** Mặc dù áp lực bán vẫn chi phối tại vùng đỉnh cũ 1700 điểm nhưng lực cầu tham gia trở lại giúp thị trường thu hẹp đáng kể đà giảm. Nhóm vốn hóa lớn hút tiền với ngành Ngân hàng dẫn dắt. Mức lan tỏa cũng cải thiện hơn khi sắc xanh bao phủ rộng.

Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực: Ngân hàng: CTG (+2.5%), MSB (+1.5%), STB (+2.4%) | Bất động sản: TCH (+5.4%), VHM (+4.3%), VRE (+3.7%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (+7.0%), VNM (+3.3%), IDI (+2.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+7.0%), GEX (+1.1%) | Dịch vụ tài chính: VIX (+1.6%), TCI (+1.7%), DSC (+1.7%) | Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Xây dựng và Vật liệu: VGC (-2.2%), HT1 (-1.1%) | Công nghệ Thông tin: FPT (-1.1%), SAM (-0.3%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: NT2 (-0.9%), BWE (-0.3%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, VCB, CTG, VNM - Chiều giảm | VIC, TCB, LPB, FPT.

Khối ngoại bất ngờ Mua ròng hơn 200 tỷ đồng, tập trung nhiều ở GEX, MWG, HPG, VCB, trong khi bán ròng SHB, VRE, MSN.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến Hammer có bóng nến dài cùng với thanh khoản gia tăng đồng thuận, hàm ý lực cầu chấp nhận tham gia trên vùng cao. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện, củng cố cho khả năng bứt phá đỉnh 1700, tuy nhiên chiều đi lên vẫn sẽ kèm theo rung lắc. Ngưỡng hỗ trợ duy trì xu hướng quanh mức 1640 điểm, trong khi mục tiêu cản là ngưỡng 1740 – 1750 điểm.

- Đối với HNX-Index**, áp lực bán chi phối mạnh hơn và chỉ số vẫn kết phiên gần mức tham chiếu. Vận động có thể tiếp tục củng cố quanh khu vực 270 – 275. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá ngưỡng cản 280.

- Chiến lược chung:** Chiều mua có thể cân nhắc trở lại với tỷ trọng vừa phải, nên ưu tiên nhóm giao dịch kênh trên (trên MA20 ngày) và tận dụng trạng thái hạ nhiệt. Đối với phân lớp cổ phiếu trung bình - yếu, cần thêm tín hiệu đồng thuận thoát khỏi kênh điều chỉnh sẽ cho điểm vào tối ưu hơn. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiêu dùng, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua HAG, VNM (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,697.8	📉	0.7%	2.0%	4.5%	33,392.1	▲	29.2%	55.1%	-37.3%	1,125.3	▲	20.4%	55.7%	-41.0%	
HNX-Index	273.3	📉	0.2%	0.0%	0.7%	2,641.7	▲	5.9%	79.5%	-34.3%	117.9	▲	9.7%	70.5%	-33.2%	
UPCOM-Index	110.4	📉	0.2%	0.6%	0.3%	549.8	▲	14.7%	58.5%	-50.7%	34.2	▲	10.6%	60.9%	-54.5%	
VN30	1,923.0	📉	0.7%	2.8%	6.4%	18,568.0	▲	30.0%	72.7%	-32.3%	484.0	▲	22.6%	73.2%	-40.7%	
VNMID	2,474.4	📉	0.8%	-0.1%	0.2%	12,379.6	▲	33.1%	36.5%	-41.8%	440.4	▲	31.5%	30.5%	-45.6%	
VNSML	1,584.7	📉	0.3%	-0.3%	-0.1%	1,486.6	▲	9.7%	14.0%	-53.9%	91.8	▲	3.5%	12.2%	-53.8%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	678.9	📉	0.6%	2.36%	-1.9%	8,693.9	▲	24.0%	17.5%	0.4%	323.3	▲	18.0%	17.2%	-1.7%	
Bất động sản	602.9	▲	1.0%	1.3%	15.6%	5,952.2	▲	51.8%	36.4%	15.2%	211.0	▲	51.5%	35.5%	8.3%	
Dịch vụ tài chính	385.0	📉	0.6%	3.3%	-1.0%	6,610.7	▲	25.7%	54.2%	36.2%	210.8	▲	13.2%	43.5%	32.4%	
Công nghiệp	258.8	▲	1.8%	-2.5%	0.5%	1,748.5	▲	61.0%	49.6%	18.2%	41.4	▲	54.9%	41.2%	15.1%	
Tài nguyên cơ bản	575.0	📉	0.7%	2.3%	0.3%	2,135.7	▲	35.4%	26.0%	-15.9%	82.1	▲	32.9%	20.3%	-19.4%	
Xây dựng - Vật Liệu	195.7	▼	-0.01%	-1.0%	-8.3%	1,591.0	▼	-8.2%	9.6%	-16.9%	64.5	▼	-12.4%	1.5%	-24.3%	
Thực phẩm	561.1	▲	1.3%	1.3%	0.0%	2,110.6	▲	14.6%	24.9%	4.1%	47.8	▲	7.2%	1.1%	-6.2%	
Bán Lẻ	1,467.5	▲	3.1%	0.6%	2.7%	1,703.3	▲	104.5%	127.6%	86.0%	22.2	▲	99.1%	112.4%	70.9%	
Công nghệ	503.3	▼	-0.9%	2.5%	-7.2%	624.9	▼	-13.9%	-27.6%	-51.4%	7.3	▼	-14.2%	-37.5%	-53.8%	
Hóa chất	167.3	📉	0.6%	-1.2%	-7.3%	395.5	▲	20.2%	-4.7%	-20.2%	11.0	▼	-3.1%	-21.2%	-26.9%	
Tiện ích	656.0	📉	0.1%	0.0%	-3.6%	210.0	▼	-9.4%	-9.4%	-42.8%	10.1	▼	-21.8%	-20.6%	-43.2%	
Dầu khí	73.9	📉	0.6%	-0.2%	-4.4%	247.6	▲	11.1%	5.6%	-41.8%	9.6	▲	10.6%	4.1%	-41.1%	
Dược phẩm	432.9	📉	0.1%	0.4%	1.4%	227.6	▲	273.3%	339.6%	252.3%	6.0	▲	86.1%	125.4%	64.2%	
Bảo hiểm	91.0	▲	1.8%	-2.9%	-7.1%	22.1	▼	-37.5%	-20.7%	-47.5%	0.7	▼	-31.1%	-24.9%	-49.1%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,697.8	0.7%	34.0%	16.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,305	-0.02%	-6.8%	16.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,166	-0.04%	15.3%	19.8x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,115	-0.1%	-3.7%	16.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,099	0.2%	-6.6%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,883	-	15.8%	19.2x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,829	-0.5%	33.7%	13.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	47,735	-0.45%	19.7%	21.4x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,715	-0.38%	14.2%	27.9x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,603	-0.2%	9.5%	23.1x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,536	0.5%	16.7%	14.4x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,623	0.2%	14.9%	17.3x	2.3x
DXV		99	0.76%	-8.9%		
USDVND		26,360	-0.02%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

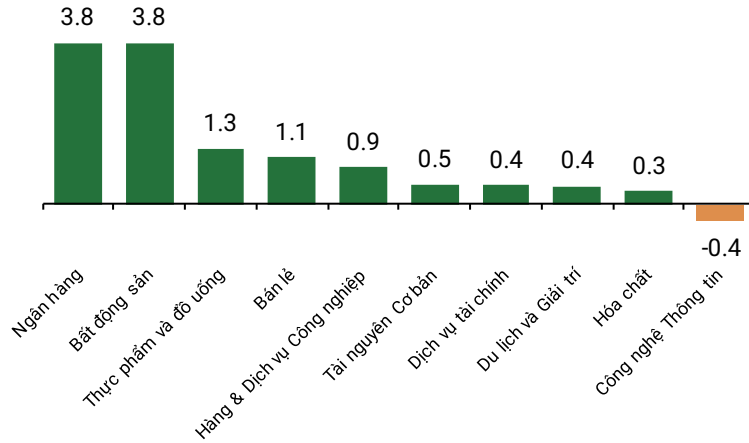
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.1%	0.2%	-11.4%	-14.3%
Dầu WTI	▲	1.1%	0.2%	-13.0%	-15.2%
Khí gas	▲	4.6%	13.7%	-3.3%	28.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-13.7%	-23.2%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-0.9%	-2.5%	-10.0%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.2%	-5.2%	-10.3%
Phân Urea (*)	▼	-2.2%	-20.2%	9.6%	7.8%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.9%	-4.5%	-14.0%	-16.2%
Bông Cotton	▼	-1.1%	-3.9%	-9.3%	-13.9%
Đường	▼	-2.3%	5.1%	-14.7%	-26.9%
World Container Index	▼	-5.2%	-20.6%	-56.1%	-52.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.7%	1.3%	17.0%	4.3%
Vàng	▲	1.9%	11.0%	53.8%	54.0%
Bạc	▬	0.9%	18.3%	69.3%	59.6%

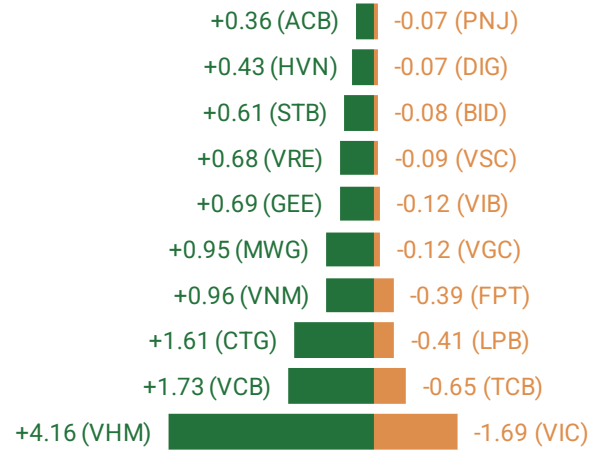
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

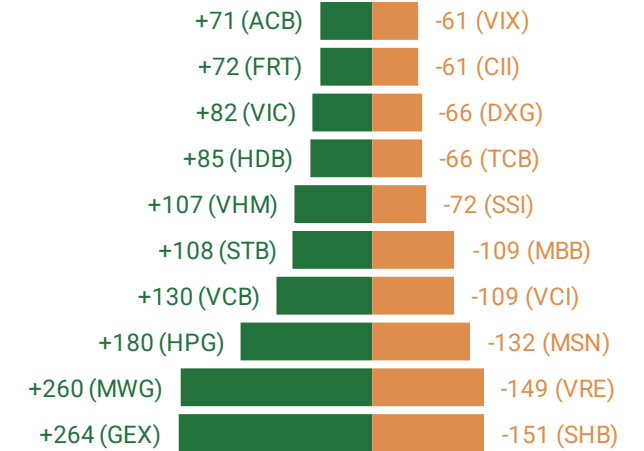


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

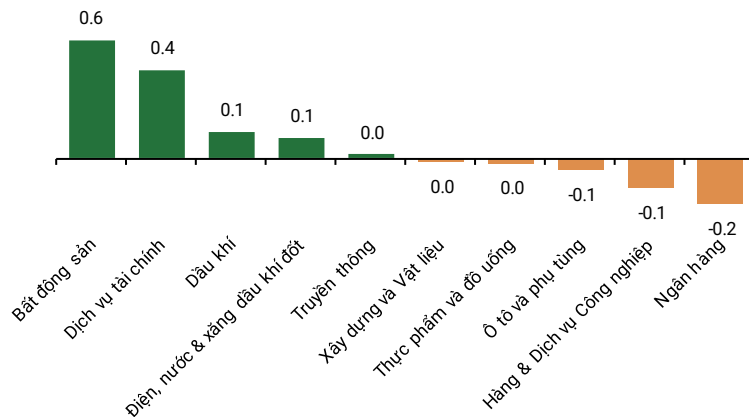


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

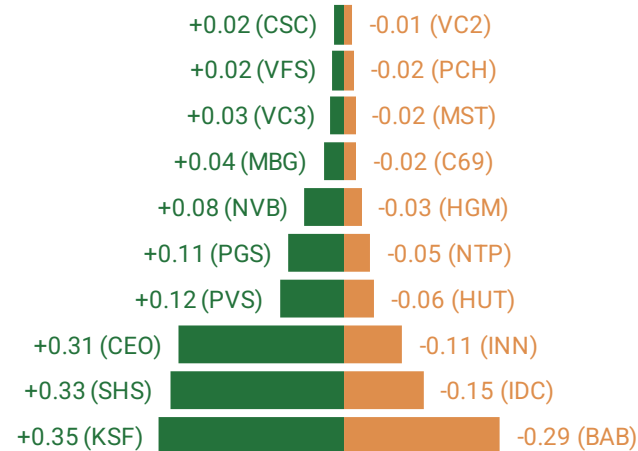
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



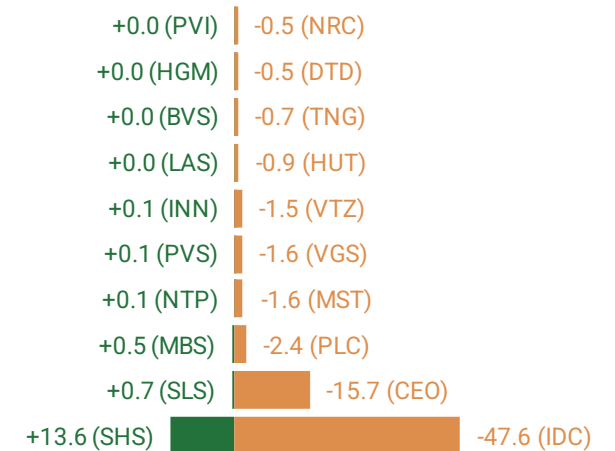
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	HPG	SHB	VIX	MWG
%DoD	1.0%	0.7%	0.3%	1.6%	3.6%
Giá trị	2,229	1,746	1,600	1,572	1,393

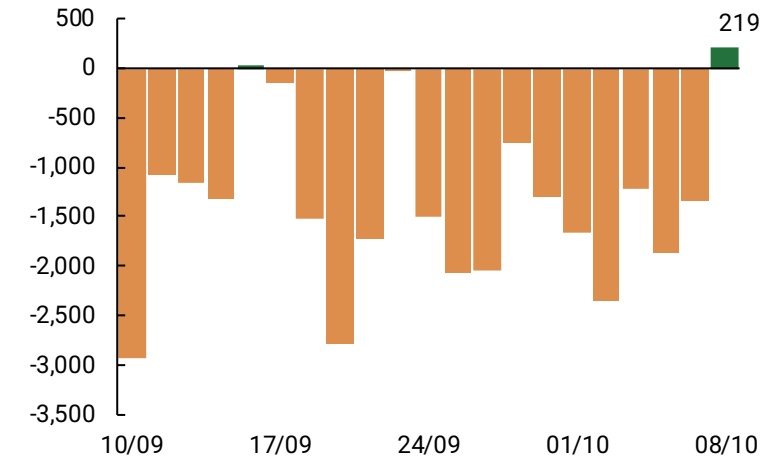
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJC	VIX	MSB	VDP	VPB
%DoD	0.0%	1.6%	1.5%	4.5%	0.2%
Giá trị	302	284	181	166	116

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



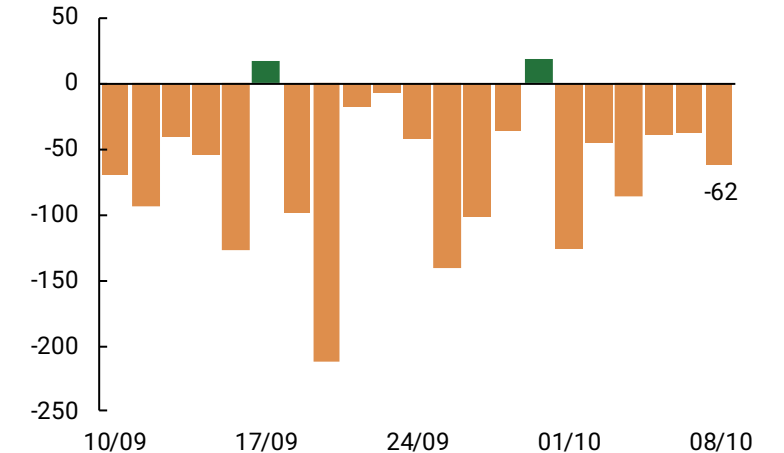
	SHS	CEO	MBS	IDC	PVS
%DoD	1.1%	2.0%	0.3%	-1.3%	1.3%
Giá trị	1,031	396	342	87	56

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	CEO	SHS	PVI	NAG
%DoD	-0.6%	2.0%	1.1%	0.1%	-1.5%
Giá trị	324	5	3	2	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 – 1670.
- ✓ Kháng cự: 1740.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.

Kịch bản: Vận động tiếp tục được củng cố quanh vùng đỉnh cũ với động lượng cải thiện hơn. **Nếu giao dịch vẫn được duy trì tốt trên ngưỡng 1680 điểm sẽ ủng hộ khả năng bứt phá mốc tâm lý 1700 điểm.** Khoảng “gap tăng” 1650 – 1670 hiện trở thành hỗ trợ gần trong ngắn hạn, trong khi mục tiêu nếu bứt phá thành công có thể hướng tới ngưỡng 1740 – 1750 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1830 - 1850.
- ✓ Kháng cự: 1940 - 1950
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên 1900.

➔ Giao dịch giằng co trở lại sau khi chỉ số vượt đỉnh thời đại phù hợp kỹ thuật. Điểm tích cực là thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền chấp nhận tham gia vùng giá cao. **Vận động khả năng tiếp tục rung lắc nhằm củng cố nền giá mới trên ngưỡng 1900 điểm.** Ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1835 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	HAG	BUY	Current price		16.8	P/E (x)	12.9	
			Action price	09/10	16.8	P/B (x)	1.7	
Exchange	HOSE					EPS	1295.2	
			Target price		18.5	10.4%	ROE	15.2%
Sector	Farming & Fishing		Cut loss		15.7	-6.3%	Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá duy trì nền tốt quanh khu vực 16.5 – 17 mang tính tích lũy
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền tham gia trở lại.
 - Chỉ báo MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu, trong khi RSI giữ vận động trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Ngưỡng 16 đã được kiểm định đóng vai trò hỗ trợ mạnh cho xu hướng.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh lành mạnh, kỳ vọng sẽ trở lại đà tăng và bứt phá đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	VNM	BUY	Current price		63.4	P/E (x)	15.5	
			Action price	09/10	63.4	P/B (x)	4.0	
Exchange	HOSE					EPS	4100.7	
			Target price		70	10.4%	ROE	26.6%
Sector	Food Products		Cut loss		59.5	-6.2%	Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá bật tăng với mẫu hình nến Marubozu phủ định đà giảm của phiên trước.
 - Thanh khoản tăng cho thấy chiều mua đồng thuận.
 - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI cũng phục hồi lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Ngưỡng 60 đã được kiểm định đóng vai trò hỗ trợ mạnh cho xu hướng.
- ➔ Kỳ vọng thoát khỏi kênh điều chỉnh và tiếp tục đà tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HAG	Mua	09/10/2025	16.8	16.8	0.0%	18.5	10.4%	15.7	-6.3%	Duy trì nền giá tốt
2	VNM	Mua	09/10/2025	63.4	63.4	0.0%	70.0	10.4%	59.5	-6.2%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Nắm giữ	12/09/2025	08/10/2025	29.20	29.2	0.2%	33.0	13.2%	28.0	-3.9%	Nâng cắt lỗ 28
2	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	86.80	81.8	6.1%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	Nâng cắt lỗ 78
3	TCB	Mua	02/10/2025	-	38.60	38.6	0.1%	42.5	10.2%	36.5	-5.3%	
4	ACB	Mua	07/10/2025	-	26.75	26.8	-0.2%	30.0	11.9%	25.0	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1919, tăng nhẹ 7.7 điểm (+0.4%). Thanh khoản tăng với độ lệch basis 3.95 điểm - thấp hơn VN30 cơ sở. Khối ngoại Mua ròng 1488 HĐ, tương ứng hơn 288 tỷ đồng. Vận động biến động mạnh trong phiên theo cả hai chiều nhưng vẫn kết phiên giữ được xu hướng tăng.
- Ở đồ thị 15p**, chỉ báo MACD còn nằm dưới đường tín hiệu, trong khi RSI cũng hạ nhiệt về gần mức trung bình 50, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Giá khả năng tiếp tục rung lắc củng cố thêm quanh mốc 1915 – 1925. Vị thế Long cân nhắc khi vận động bứt phá trên ngưỡng 1925, trong khi vị thế Short có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1910.

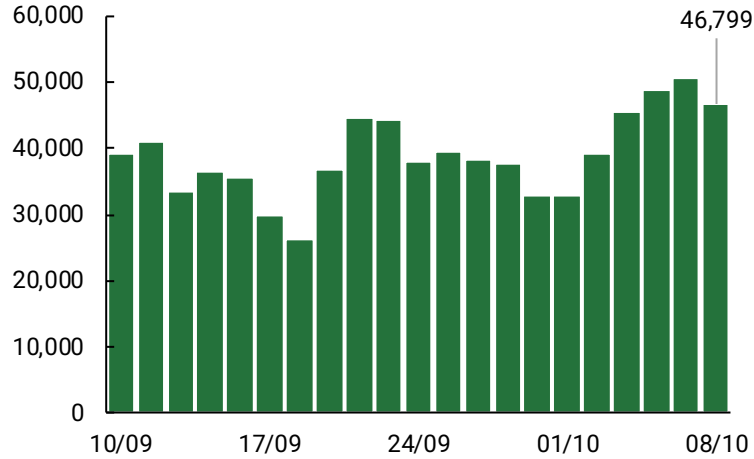
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.925	1.936	1.919	11 : 6
Short	< 1.910	1.900	1.916	10 : 6

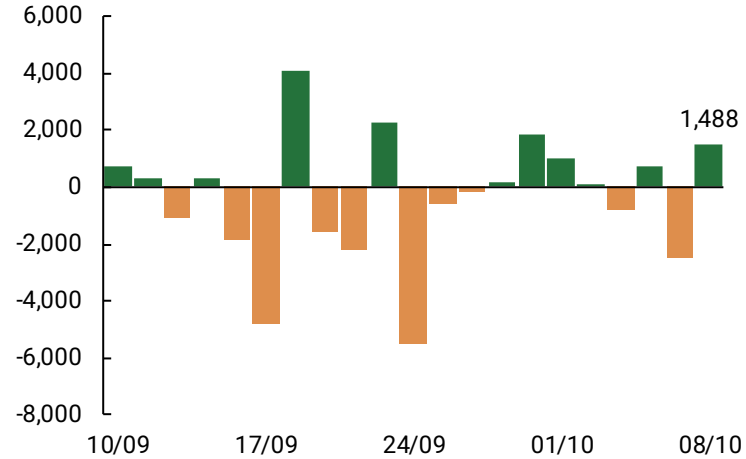
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,923.0	13.3						
4111G3000	1,890.2	9.0	182	354	1,930.3	-40.1	19/03/2026	162
4111FB000	1,913.1	3.0	851	1,473	1,924.9	-11.8	20/11/2025	43
4111FA000	1,919.0	7.7	320,626	46,799	1,923.3	-4.3	16/10/2025	8
VN30F2512	1,912.9	8.4	373	1,491	1,926.2	-13.3	18/12/2025	71

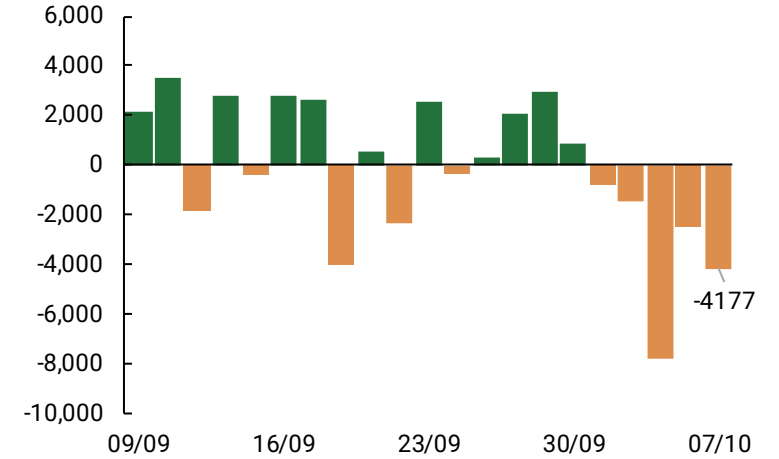
Khối lượng mở (Open interest)



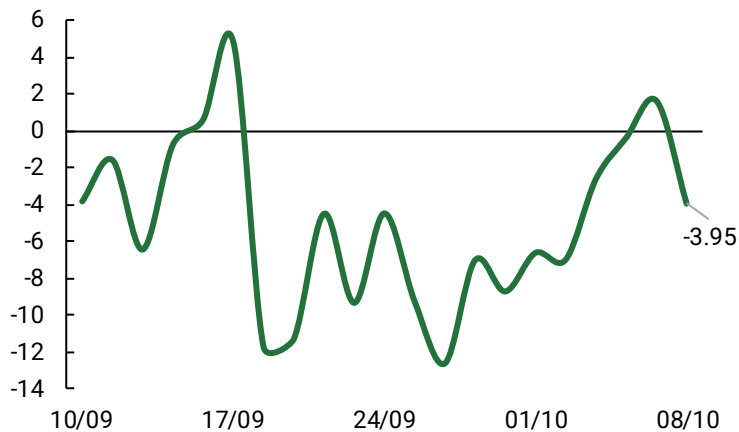
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



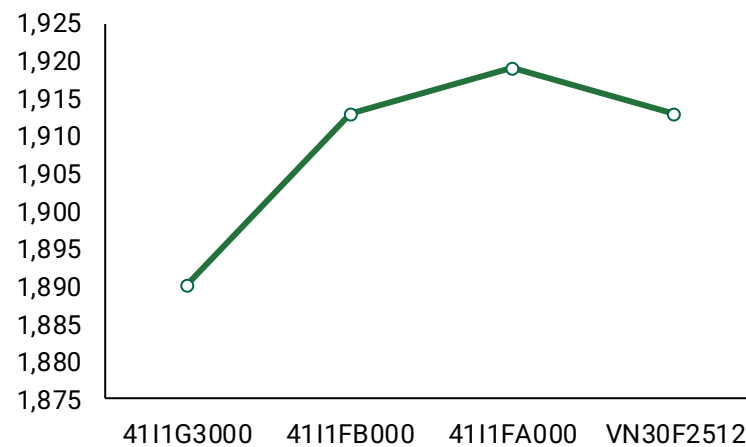
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



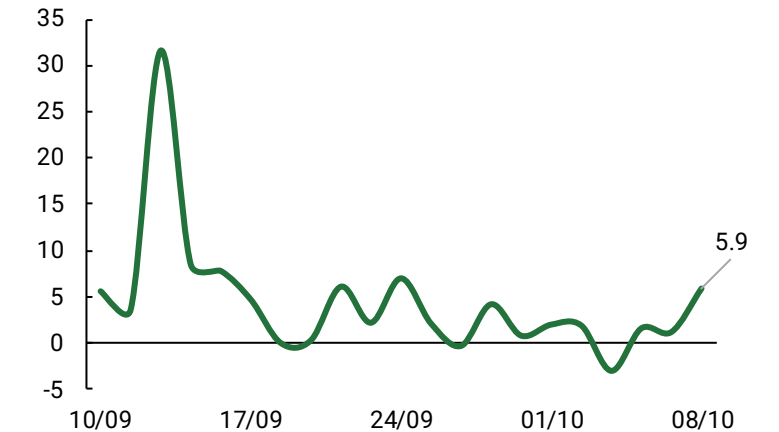
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,500	67,900	-8.9%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,900	27,200	5.0%	Nắm giữ
DBD	54,200	68,000	25.5%	Mua
DDV	30,888	35,500	14.9%	Tăng tỷ trọng
DGC	94,400	102,300	8.4%	Nắm giữ
DGW	41,250	48,000	16.4%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,100	41,500	11.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,444	18,000	57.3%	Mua
EVF	13,850	14,400	4.0%	Nắm giữ
FRT	133,600	135,800	1.6%	Nắm giữ
GMD	67,500	72,700	7.7%	Nắm giữ
HAH	54,900	67,600	23.1%	Mua
HDG	32,400	33,800	4.3%	Nắm giữ
HHV	15,500	12,600	-18.7%	Bán
HPG	29,200	30,900	5.8%	Nắm giữ
IMP	52,100	55,000	5.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,850	22,700	-15.5%	Bán
MSH	34,800	47,100	35.3%	Mua
MWG	80,800	92,500	14.5%	Tăng tỷ trọng
NLG	38,900	43,600	12.1%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,300	72,800	31.6%	Mua
PNJ	84,000	95,400	13.6%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,050	18,900	4.7%	Nắm giữ
SAB	45,950	59,900	30.4%	Mua
TCB	38,600	35,650	-7.6%	Giảm tỷ trọng
TCM	29,300	38,400	31.1%	Mua
TRC	70,100	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,700	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	55,200	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	63,400	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	26,900	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chứng khoán Việt Nam chính thức nâng hạng lên thị trường mới nổi: Ngày 8/10/2025 (vào lúc 03 giờ 00 phút theo giờ Hà Nội), tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell công bố thị trường chứng khoán Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí chính thức và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Việc phân loại này có hiệu lực từ ngày 21/9/2026 và còn tùy thuộc vào đánh giá tạm thời trong kỳ review tiếp theo tháng 3/2026.

9 tháng, sản xuất công nghiệp tăng trưởng ở cả 34 địa phương: Số liệu vừa được Cục Thống kê (Bộ Tài chính) công bố, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý III/2025 ước tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2025, IIP ước tăng 9,1% so với cùng kỳ. Cục Thống kê cũng ghi nhận, chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước tăng ở cả 34 địa phương. Một số địa phương có chỉ số IIP đạt mức tăng khá cao do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GEE - Lộ diện khoản lãi nghìn tỷ đầu tiên của quý III: Gelex Electric vừa công bố kết quả kinh doanh quý III với doanh thu thuần đạt hơn 6.444 tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, doanh thu bán thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 6.246 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế trong quý đạt 2.202 tỷ đồng, cao hơn 317% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Công ty ghi nhận doanh thu 18.235 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 3.532 tỷ đồng, tăng 162%. Riêng lợi nhuận trước thuế từ mảng kinh doanh cốt lõi đạt 2.059 tỷ đồng, tăng 93% so với cùng kỳ năm ngoái (1.067 tỷ đồng).

GMD - Vận tải biển: Áp lực đến với cả 3 nhóm tàu: Quý III/2025, lợi nhuận các doanh nghiệp vận tải biển phân hóa khi giá cước giảm, nhu cầu vận chuyển suy yếu. PVTrans dự báo lãi giảm 16%, Hải An lãi tăng 23% so cùng kỳ nhưng giảm 18% so quý liền trước do chi phí nhiên liệu tăng. Gemadept lãi dự kiến giảm nhẹ do sản lượng qua cảng giảm khi xuất nhập khẩu chững lại. Giá cước container, dầu và hàng rời giảm mạnh do dư cung tàu và nhu cầu yếu, áp lực từ thuế quan Mỹ tăng. Thương mại đường biển toàn cầu được dự báo tăng trưởng yếu chỉ 0,5% năm 2025, tạo thách thức lớn cho ngành.

DCM - Xuất khẩu bút phá, khẳng định vị thế tiên phong: PVCFC ghi nhận doanh thu hợp nhất 12,8 nghìn tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 1,6 nghìn tỷ đồng. Xuất khẩu tăng 43% sản lượng, 54% giá trị, trong đó 30.000 tấn phân bón xuất sang Úc đánh dấu năng lực hội nhập thị trường cao cấp. Doanh nghiệp duy trì sản xuất ổn định, hoàn thành bảo dưỡng sớm, đồng thời được vinh danh trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất và Top 5 ASEAN về quản trị. PVCFC tập trung phát triển xanh, mở rộng quốc tế, đa dạng sản phẩm, cam kết trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực địa phương.

VCB - Vietcombank cấp tín dụng hơn 1 tỷ USD cho PVN làm dự án khí Lô B - Ô Môn: Ngày 7/10, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã ký kết hai hợp đồng tín dụng trị giá hơn 1 tỷ USD cho Dự án phát triển khai thác khí Lô B&48/95, Lô 52/97 và Dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn.

- 01/10 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/10 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/10 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
- 07/10 Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
- 15/10 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 16/10 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
- 20/10 Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 30/10 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
EU - ECB công bố lãi suất
Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
- 31/10 Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP
Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415